

UBND QUẬN NGÔ QUYÊN  
TRƯỜNG THCS LẠC VIỆT

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN TỔ KHXH, NĂM HỌC 2025-2026 (Thực hiện từ: 9/2025)

| STT           | HỌ VÀ TÊN          | Năm sinh   | Trình độ ĐT                            | CN | HĐ TN   | VĂN   | SỬ    | ĐỊA                  | GDCD | ÂN | MT | ANH | GDDP | Định mức trách nhiệm | Tổng      | NV.KHÁC                          |
|---------------|--------------------|------------|--|----|---------|-------|-------|----------------------|------|----|----|-----|------|----------------------|-----------|----------------------------------|
| Tiết/<br>Tuần |                    |            |  | 4  | 3       | 4     | 1.5   | 1.5                  | 1    | 1  | 1  | 3   | 1    |                      |           |                                  |
| 1             | Đỗ Mai Hương       | 1/25/1980  | CĐ SP Văn+GDCD, ĐH Văn, Th.S Ng.ngữ VN |    | A2 (02) |       |       |                      |      |    |    |     |      |                      | 2         | Hiệu trưởng                      |
| 2             | Đoàn Thị Bích      | 10/10/1971 | CĐ SP Văn ĐH SP Ngữ Văn                | A4 | A4      | A14   |       |                      | A14  |    |    |     | A4   | 3                    | 21        | TKHĐ, TTCM, ĐT Văn 6             |
| 3             | Lê Thị Lành        | 25/11/1979 | CĐ SP Văn - Sử ĐH SP Văn               | A2 | A2 (01) | A2,C7 | B1357 |                      |      |    |    |     |      | 1                    | 20        | TPCM, NT Văn 6, ĐT Văn 6         |
| 4             | Vũ Thị Thủy        | 27/1/1993  | ĐH SP Ngữ văn                          | A5 | A5      | A5    | A135  |                      |      |    |    |     | A5   | 3                    | 19,5      | NT GDDP                          |
| 5             | Đình T.Thu Hà      | 30/1/1973  | CĐSP Văn - Sử; ĐH Văn                  | A3 | A3      | A36   | D24   |                      |      |    |    |     | A3   | 2                    | 21        | TTND, Nhóm trưởng HĐTNHN; NTCN 6 |
| 6             | Nguyễn T.Ánh Kim   | 21/5/1981  | CĐ SP Văn-Sử ĐH SP Ngữ văn             | A7 | A7 (01) | A7,D7 | D137  |                      |      |    |    |     | A7   |                      | 20.5 (+2) | NT LSĐL, ĐT LSĐL 9               |
| 7             | Hoàng T.Mai Hương  | 08/02/1974 | CĐ Văn-Sử ĐH Ngữ Văn                   | C3 | C3      | C39   | C139  |                      |      |    |    |     | C3   |                      | 20.5      | NTCN 8                           |
| 8             | Nguyễn T.Thu Giang | 04/06/1975 | CĐ SP Văn-Địa ĐH SP Ngữ Văn            | B8 | B8      | B78   |       | A246                 |      |    |    |     | B8   |                      | 20.5      |                                  |
| 9             | Phạm Thị Hằng      | 29/11/1976 | CĐ SP Văn Địa ĐH SP Ngữ Văn            | C6 | C6      | C6,D6 |       | D26                  |      |    |    |     |      |                      | 20 (+2)   | ĐT Địa 9                         |
| 10            | Đỗ Thị Hiên        | 23/1976    | CĐ SP Văn - Địa ĐH SP Văn              | C8 | C8      | C8,D8 |       | D18                  |      |    |    |     |      |                      | 20 (+2)   | ĐT Địa 9                         |
| 11            | Nguyễn Thị Hải     | 19/9/1977  | CĐ SP Văn Địa ĐH SP Ngữ văn            |    | A7 (02) | A8    |       | B126<br>78<br>C24689 |      |    |    |     |      |                      | 19.5      |                                  |



| STT           | HỌ VÀ TÊN          | Năm sinh   | Trình độ ĐT                        | CN | HD TN      | VĂN   | SỬ            | ĐỊA                | GDCD        | ÂN  | MT | ANH | GDĐP        | Định mức trách nhiệm | Tổng       | NV.KHÁC  |
|---------------|--------------------|------------|------------------------------------|----|------------|-------|---------------|--------------------|-------------|-----|----|-----|-------------|----------------------|------------|--|
| Tiết/<br>Tuần |                    |            |                                    | 4  | 3          | 4     | 1.5           | 1.5                | 1           | 1   | 1  | 3   | 1           |                      |            |  |
| 12            | Bùi Thị Lâm Oanh   | 9/12/1998  | ĐH SP Ngữ văn<br>Thạc sỹ Văn       | C5 | C5         | B1,C5 |               |                    | C235<br>789 |     |    |     |             |                      | 21         | ĐT Văn 7   |
| 13            | Nguyễn T.Hồng Toan | 20/12/1978 | CĐSP Văn-CD<br>ĐHSP Ngữ văn        | D1 | D1         | B2,D1 |               |                    | D15         |     |    |     |             | 1                    | 20<br>(+2) | NT Văn 7, ĐT Văn 9                                   |
| 14            | Đỗ T.Thanh Hồng    | 8/8/1969   | CĐ Văn -Chính trị<br>ĐH SP Ngữ Văn | B4 | B4         | B4,D3 |               |                    | D378        |     |    |     |             |                      | 20         |  |
| 15            | Vũ T. Bích Liên    | 30/1/1987  | ĐHSP Ngữ Văn                       | B3 | B3<br>(01) | B3,D5 |               |                    | B135        |     |    |     | B3          |                      | 19         | NT GDCD, NTCN 7                                      |
| 16            | Nguyễn Thị Hà      | 28/11/1986 | CĐ Văn-Đ.Đội<br>ĐH SP Ngữ văn      | D2 | D2         | C1,D2 |               |                    | C146        |     |    |     |             |                      | 20<br>(+2) | NT Văn 9, ĐT Văn 8,9                                 |
| 17            | Nguyễn Ngân Hà     | 19/12/1988 | ĐH SP Ngữ Văn                      | C2 | C2         | C2,D4 |               |                    | D246        |     |    |     |             |                      | 20<br>(+2) | NT Văn 8, ĐT GDCD<br>9                               |
| 18            | Đào Thị Lan Anh    | 16/5/2002  | ĐH SP Ngữ văn                      | B6 | B6         | B6,C4 |               |                    | B246<br>78  |     |    |     |             |                      | 20         | Ban Truyền thông                                     |
| 19            | Lê Thị Diệp Ánh    | 22/07/2002 | ĐH Ngữ Văn                         |    |            | B5    | A246<br>78    |                    |             |     |    |     | K8<br>(-C3) |                      | 19,5       |  |
| 20            | Bùi Thị Hiền       | 28/08/1984 | CĐ SP Nhạc-Sử<br>ĐH SP Lịch sử     |    |            |       | D568<br>B2468 |                    |             | K7  |    |     |             |                      | 18,5       |  |
| 21            | Nguyễn T.Bích Thảo | 24/03/1982 | CĐ Nhạc-Sử<br>ĐH SP Âm nhạc        |    |            |       | C24567<br>8   |                    |             | K8  |    |     |             |                      | 18         |  |
| 22            | Nguyễn T.Diệu Ly   | 25/11/1982 | CĐ SP Âm nhạc<br>ĐH SP Âm nhạc     |    |            |       |               |                    |             | K69 |    |     |             |                      | 16<br>(+2) | NT N.Thuật, ĐT<br>Â.Nhạc, Các HD<br>Â.Nhạc phòng trà |
| 23            | Nguyễn Phương Anh  | 25/9/1984  | CĐ SP Họa-Địa<br>ĐH Địa            |    |            |       |               | C1357<br>D3457     |             |     | K9 |     |             |                      | 20<br>(+2) | ĐT M.Thuật   |
| 24            | Hà Mai Hương       | 12/09/1983 | CĐ SP Họa Địa<br>ĐH SP Địa lý      |    |            |       |               | A135<br>78<br>B345 |             |     | K6 |     |             |                      | 20         | ĐTMT Phong trào.                                     |

| STT           | HỌ VÀ TÊN           | Năm sinh   | Trình độ ĐT                        | CN | HĐ TN      | VĂN | SỬ  | ĐỊA | GDCD | ÂN | MT  | ANH          | GDĐP          | Định mức trách nhiệm | Tổng       | NV.KHÁC   |
|---------------|---------------------|------------|------------------------------------|----|------------|-----|-----|-----|------|----|-----|--------------|---------------|----------------------|------------|---|
| Tiết/<br>Tuần |                     |            |                                    | 4  | 3          | 4   | 1.5 | 1.5 | 1    | 1  | 1   | 3            | 1             |                      |            |   |
| 25            | Nguyễn Thị Liên     | 1/12/1986  | CĐ SP Mỹ thuật<br>ĐH SP Mỹ thuật   |    |            |     |     |     |      |    | K78 |              |               |                      | 17         | NT (Phụ trách MT),<br>ĐTMT Phong trào;<br>Trực ban (01) |
| 26            | Bùi Thị Ngân        | 4/24/1980  | ĐH Tiếng Anh<br>CC NVSP T.Anh      | D7 | D7         |     |     |     |      |    |     | A2,<br>D37   |               |                      | 20         | ĐT Anh 6  |
| 27            | Phạm Thị Hồng       | 6/19/1990  | ĐH SP Tiếng Anh .<br>Th.S Anh      |    |            |     |     |     |      |    |     | B134<br>D14  |               |                      | 19<br>(+2) | NT T.Anh, ĐT Anh<br>7;9                                 |
| 28            | Đinh Thị Hương      | 10/7/1976  | ĐH Tiếng Anh<br>CC NVSP T.Anh      |    |            |     |     |     | A678 |    |     | A78,B5       | D2378         |                      | 16         | Trực ban (01)   |
| 29            | Đỗ Phương Thảo      | 31/5/1994  | ĐH SP Tiếng Anh                    |    |            |     |     |     | A235 |    |     | A1<br>C3456  |               |                      | 18         | ĐT Anh 6;8  |
| 30            | Nguyễn Thị Thu Thủy | 23/8/1996  | ĐH tiếng Anh                       |    |            |     |     |     |      |    |     | C189<br>D56  |               |                      | 19         | ĐT Anh 8  |
| 31            | Nguyễn T.M Nguyệt   | 3/1/1978   | CĐ SP Tiếng Anh<br>ĐH SP Tiếng Anh |    |            |     |     |     |      |    |     | B678,<br>C7  | B567<br>D1456 |                      | 19         |   |
| 32            | Nguyễn T.Ngọc Oanh  | 10/4/1979  | ĐHNN, Th.S Anh                     |    |            |     |     |     |      |    |     | A3456        | A1268<br>B124 |                      | 19         |   |
| 33            | Đoàn Thị Ngọc Huế   | 25/11/1977 | ĐH tiếng Anh                       | D8 | D8<br>(01) |     |     |     |      |    |     | B2,C2<br>D28 |               |                      | 21<br>(+2) | ĐT Anh 7;9  |
| 34            | Đoàn Thị Tuyết      | 23/12/1988 | CĐSP Sử- CTác<br>Đội; ĐH Lịch sử   |    | D8<br>(02) |     |     |     |      |    |     |              |               |                      | 2          | TPT Đội   |

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Huy Quý

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Mai Hương

